

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO 2004

KINH SỰ TÍCH THIỆN-HỮU-ÁC-HỮU

HT.Huệ Đăng Chứng Minh
Cư sĩ Đỗ Phước Tâm tự Minh Chánh diễn nghĩa
Tỳ kheo THÍCH ĐỒNG BỒN hiệu đính và giới thiệu

--- o0o ---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 - 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU
NGHI THỨC TỤNG
KỶ NGUYỆN
ĐÁNH LỄ
CHÚ ĐẠI BI
KHAI KINH KỆ
KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO AN
TÂM KINH
VĂNG SANH THẦN CHÚ
BÀI TÁN THÁN PHẬT A DI ĐÀ
SÁM VU LAN
HỒI HƯỚNG
TAM TỰ QUY

--- o0o ---

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển kinh Sự tích Thiện Hữu Ác Hữu diễn nghĩa này, tôi tìm thấy trong bộ tạp chí Bác Nhã Âm, được đăng nhiều kỳ vào khoảng năm 1934 đến 1940, do Thiên Thai Thiền Giáo Tông Liên Hữu Hội ấn hành. Hội Phật học này do Hòa Thượng Huệ Đăng làm chứng minh, cư sĩ Minh Chánh – Đỗ

Phước Tâm làm chủ bút, chính ông là tác giả của các bản kinh diễn nghĩa về báo hiếu đã được sử dụng rộng rãi đến nay, được kính ghi Hòa Thượng Huệ Đăng như là tác giả gồm: Kinh Vu Lan Bồn, Kinh Báo Đáp Công Ôn Cha Mẹ, và nay là bản kinh này.

Ông là một cư sĩ có trình độ Phật học và thế học uyên thâm, các tác phẩm của ông đều do Tổ Huệ Đăng chứng nghĩa và cho phép phổ biến. Việc sưu tầm tác phẩm Kinh tạng này nằm trong chương trình Tục Tạng Phật Giáo Việt Nam mà Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam đang tiến hành, nhờ đó tôi thêm phần chú thích và hiệu đính lại, giới thiệu đến mọi người phổ biến tụng đọc, lợi ích trong mùa Vu Lan Báo Hiếu.

Xin hồi hướng công đức lên mười phương Tam bảo chứng minh, cầu cho hương linh tác giả, tứ sanh phụ mẫu, hết thảy mọi người tụng đọc quyển kinh này và pháp giới hữu tình đồng ân triêm lợi lạc.

Xá Lợi, mùa Vu Lan PL.2549

Tỳ kheo Thích Đồng Bồn

--- o0o ---

NGHI THỨC TỤNG

KINH SỰ TÍCH THIÊN HỮU ÁC HỮU

(Thắp 3 cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngay trán niệm lớn bài Cúng Hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Phưởng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam bảo

Thề trọn đời giữ đạo

Theo tự tánh làm lành

Cùng pháp giới chúng sanh

Cầu Phật từ gia hộ :

Tâm Bồ đề kiên cố

Xa bề khổ nguồn mê

Chóng quay về bờ giác.

(Xá rồi đọc tiếp bài Kỳ Nguyện)

--- o0o ---

KỶ NGUYỆN

Nay chính là ngày chư Tăng xuất hạ, đem đức lành chú nguyện chúng sanh, chúng con một dạ kính thành, cúng dường trì tụng đem công đức này, nguyện khắp mười phương ba ngôi Tam bảo, đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ tát, tịnh đức chúng Tăng, từ bi gia hộ, cho Cửu Huyền Thất Tổ, cha mẹ nhiều đời của đệ tử, cùng tất cả chúng sanh sớm rõ đường lành, thoát vòng mê muội, ra khỏi u đồ, siêu sanh Lạc quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng, xót thương tiếp độ.

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO.(3 lần)

(Đứng dậy cắm hương và đọc bài kệ Tán Phật)

---o0o---

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xung dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.

--- o0o ---

QUÁN TƯỞNG

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu thông không thể nghĩ bàn
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện Quy y.

---o0o---

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai
Thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam bảo.
(1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.(1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

(Đứng hay ngồi tụng tùy ý)

TÁN LƯ HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn

Khấp xông Pháp giới đạo tràng mười phương

Hiện thành mây báu kiết tường

Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên

Pháp thân toàn thể hiện tiền

Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT.(3 lần)

--- o0o ---

CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da,Nam mô a rị da bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô

hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dũ nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà ha.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.(3 lần)

--- o0o ---

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất nhiệm mầu,

Trăm ngàn ức kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe đặng chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

--- o0o ---

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIÊN LIÊN BỒ TÁT.(3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

QUYỂN ĐỆ TỨ – PHẨM ĐỆ LỤC
SỰ TÍCH THIỆN HỮU - ÁC HỮU

Một thuở nọ, Thế-Tôn đang tọa,
Đại chúng đồng lễ bái cúng dường,
Một lòng tôn trọng tán dương,
Nhu-Lai từ-mẫn khắp thương muôn loài.
Khi ấy vậy Nhu-Lai quan sát,
Thấy chúng tâm khải phát thiện căn¹
Vui lòng hiện xuất kim nhan,
Chím cười phóng xuất hào quang sáng trời.
Hào quang ấy khắp soi mười cảnh,
Trên thấu trời hữu đánh thiên cung,
Dưới soi mười tám ngục môn,
Là nơi địa-ngục giam cầm Đạt-Đa.
Đương thọ khổ kêu la thảm thiết,
Bị hành hình chi xiết than van,
Hào quang chiếu đến thân chàng,
Tự nhiên thân-thể nhẹ nhàng thanh-thời.²
Trong đại chúng ai ai cũng thấy,
Sự từ-bi, bác ái Phật đà,

Khen rằng : “hi hữu thậm đa,
Thế-Tôn thương đến Đê-Bà Đạt-Đa.
Ấy là kẻ tâm xà khẩu Phật,
Thường lập mưu sát hại Thế-Tôn,
Vậy mà Phật chẳng cứu hờn,
Lại còn chiếu Đại-bi-quang giải nạn”.
Phật mới bảo bốn ban pháp lữ :
“Nghe ta phân mọi sự vẹn tuyền,
Vốn ta với gã tiền duyên,
Kiếp nào gã cũng liên liên gặp ta.
Hoặc đời này, hoặc là tiền kiếp,
Gã vẫn thường húng hiếp ghét ghen,
Làm ta khổ sở lắm phen,
Song ta nhẫn nhịn, không phiền hà chi.
Giữ một lòng từ bi hỉ xả,
Nên đặng mau kết quả thâu công,
Nay ta thành Phật chí tôn,
Là nhờ có gã giúp công một phần”.
Nghe Phật nói, A Nan, Thánh chúng,
Đều có lòng viển vọng hoài nghi,

Chẳng hay gã làm việc gì,
Đời trước hãm hại Như Lai thế nào?
Bèn cầu Phật nói trao cho biết,³
Những nghiệp duyên ác nghiệt của chàng,⁴
Thế Tôn mới bảo A Nan,
Các ngươi yên lặng, ta phân cho tường.
Đời quá khứ vô lường kiếp trước,
Nhằm Tỳ Bà-Thi Phật thời kỳ,
Ra đời giáo hóa sanh-linh,
Đặng mười ngàn tuổi mới lên Niết bàn.
Chánh pháp tồn mười hai ngàn tuổi,
Kế tiếp theo tượng pháp khởi ra,
Nước Ba-La-Nại đương thời,
Quốc-vương danh hiệu Ma-Ha La-Xà.
Rất thông minh, thuận hòa, hỉ-xả,
Ân trạch ban khắp cả hoàn cầu,
Trị vì mười tám chư hầu,
Tám trăm tụ lạc, đâu đâu an nhàn.
Vua đã có năm trăm năm bạch tượng,
Cùng hai muôn mỹ-mạo cung nhơn,

Nhưng mà rất muộn chưa con,
Vậy nên vua mới khẩn cầu khắp nơi.
Hoặc non núi chỗ nào linh thánh,
Hoặc sông ao, kẻ kính người vì,
Hoặc là thợ mộc, thần kỳ,
Cùng là chùa miếu, bất kỳ gần xa.
Mười hai năm thiết tha cầu khẩn,
Vợ nhất, nhì, kiết tử nhâm thân,
Quốc vương hết sức ân cần,
Miếng ăn chỗ ngủ đích thân chỉ bày.
Mười tháng qua mau như nháy mắt,
Đến thời kỳ nhụy nở hoa khai,
Cả hai sanh đặng con trai,
Vua mừng chi xiết, lệnh khai tiệc mừng.
Lại ân xá các hàng tù phạm,
Xuất của kho chẩn cấp bản nhơn,
Tiệc xong vua bảo quan quân,
Mời thầy xem tướng an danh nhị hoàng.
Thầy tướng hỏi khi sanh hoàng tử,
Có điềm gì lành dữ hay chẳng?

Vua bèn đáp lại lời rằng :

“Mẹ hoàng tử nhất trước hăng kiêu căng.

Tánh tự cao, nói năng tự đại,

Lòng bạo tàn, hủy hoại mọi người,

Từ ngày kiết tử đến giờ,⁵

Tánh tình đôi hẳn, nhờn từ khiêm cung.

Thường trợ ban kẻ cùng người cực,

Hay xót thương bênh vực các loài”,

Thầy rằng : “do đức thai nhi,

Hiền từ phước huệ, đôi xoay tánh bà.

Vậy nên đặt cho Hoàng đệ nhất,

Thiện Hữu danh, đúng với điềm lành”,

Thầy hỏi những sự hiện thành,

Trước khi sanh đặng ông hoàng thứ hai.

Vua lại bảo : “việc này khác hẳn,

Bấy lâu nay thứ hậu thẳng ngay,

Từ ngày kiết tử đến rày,

Sanh ra tật đó, thường ngày sân si”.

Thầy tướng nói : “cũng vì nghiệp cảm,

Ác thai nhi nên phạm lỗi nghi,

Vậy đặt Hoàng tử thứ nhì,
Tên là Ác Hữu cũng vì điềm hung”.
Thời thâm thoát hết đông xuân chí,
Mười bốn năm nghĩ lại rất mau,
Thiện Hữu trí tuệ cao sâu,
Tài năng xuất chúng làu làu đài gương.
Lòng thuận thảo kính vâng cha mẹ,
Dạ nhân từ thương kẻ nghèo nàn,
Vậy nên cha mẹ hân hoan,
Tưng tiu như ngọc như vàng, quý thay!
Còn Ác Hữu tánh hay hung dữ,
Lòng bạo tàn làm sự trái ngang,
Phạm điều ác đức bất nhơn,
Vậy nên cha mẹ lòng buồn chẳng thương.
Thấy như vậy gã thường tật đó,
Ganh ghét anh tốt số hơn mình,
Việc chi một chút bất bình,
Thời hấn hỗn ẩu, sân si chẳng nhường.
Song Thiện Hữu xem dường vô sự,
Cứ khoan hòa, dung thứ đệ thân,

Một hôm hội hiệp quần thần,
Cùng là bạn lữ ngoại thành dạo chơi.
Ngài xem thấy nhiều người vất vả,
Xuất mồ hôi ướt cả thân người,
Lại thêm quần áo tả tơi,
Cày sâu cuốc bẫm tại nơi ruộng vườn.
Mỗi đường cày, để trùn, sâu bọ,
Bị lật nhào, kiếm chỗ ẩn thân,
Chim chóc bay xuống mổ ăn,
Hoàng tử xem thấy bâng khuâng trong lòng.
Ngài mới hỏi tùy tùng cho biết,
Họ làm gì rất mệt nhọc thay!
Các quan thị vệ râu bầy,
Ấy là nông nghiệp, cấy cày ruộng nương.
Phàm có nước có dân đông đúc,
Phải gieo trồng ngũ cốc nuôi thân,
Lúc sau vào đến xóm làng,
Thấy người dệt cử nuôi tầm ươm tơ.
Đồng hăng hái không ai ngơi nghỉ,
Coi mỗi người phần chí siêng năng,

Thái tử bèn hỏi các quan,
Làm gì mà họ nhọc nhằn thế ni?
Thưa : “kẻ ấy chuyên nghề tơ lụa,
Dùng để may quần áo che thân”,⁶
Khi ngài vào đến thị thành,
Thấy điều hung dữ, sát sanh thú cầm.
Người vác búa đập bằm súc vật,
Kẻ cầm dao, cắt chặt phân thây,
Khác chi quỷ sứ Diêm đài,
Hành hình những kẻ bị đày Âm cung.
Hoàng tử thấy hãi hùng kinh sợ,
Hỏi các quan : “bọn nọ người gì,
Nhấn tâm tàn hại sanh linh,
Tội chi mà họ hành hình bò heo”?
Thị vệ tấu : “ấy theo phong tục,
Chúng sát sanh lục súc đôi tiên,
Làm rồi đem bán chợ phiên,
Lấy lời dùng để dành riêng gia đình”.
Nghe phân tỏ bất bình khủng bố,
Chẳng khác chi sét nổ bên tai,

Than rằng : “thật khổ cho đời,
Giết nhau đặng lấy đồng lời nuôi thân”.
Bỏ thị thành lại sang đồng cả,
Thấy những người lưới cá, rập chim,
Hỏi ra cũng bởi nuôi thân,
Miễn cho no ấm không cần quả nơn.
Thương cho đời yếu thua, mạnh được,
Có thể quyền lần lượt kẻ cô,
Kẻ chi sanh tử luân hồi,
Oan oan tương báo đời đời vắn vường.
Vì xác thân, dâm thương phản mại,⁷
Cực khổ nhiều, còn hại lẫn nhau,
Hỏi ai có kế nhiệm mầu,
Cứu dân độ thế, đâu đâu an nhàn.
Khi dứt lời, truyền quân hồi bước,
Chán cuộc đời buồn bực lo âu,
Khi về đến chốn cung tâu,
Phụ hoàng xem thấy âu sầu hỏi han :
“Bởi có chi bàng hoàng thân thể,
Xem dường như thất chí chẳng an” ?

Thái tử tâu lại rõ ràng,
Những điều trông thấy khi ngài nhàn du.
Vua bèn phán : “vì còn thơ ấu,
Nên con chưa rõ thấu mọi đàng,
Ấy là thường sự thế gian,
Cổ kim như thế, lo toan làm gì” ?
Đã có lòng từ bi cứu khổ,
Thái tử liền khai tâu phụ vương :
“Con xem dân chúng thê lương,
Vì ăn vì mặc lắm than vô cùng.
Làm cực khổ chân bần, tay lấm,
Mà trọn đời không thấm vào đâu,
Nhiều người chẳng kể trước sau,
Làm điều thất đức, hại nhau vì tiền.
Miễn ăn no không kiêng nhân quả,
Dầu phải mang nghiệp cả cũng cam,
Vì dân khổ sở nghèo nàn,
Ý con muốn xuất bạc vàng trong kho.
Chân cấp cho người nghèo đa thiếu,
Đặng đỡ con thốn thiếu đương thời,

Cúi xin vương - phụ nhậm lời,
Thì con mới đặng thánh thoi trong lòng”.
Vua cha cũng tâm đồng ý hiệp,
Muốn cho con thừa dịp thi ân,
Truyền quan thủ khổ ân cần,
Xuất ra châu ngọc, bạc vàng, lụa tơ.
Lại phụ thêm đồ ăn thức uống,
Cùng thuốc thang không sót món chi,
Năm trăm voi mạnh chở chuyên,
Tứ môn đều mở lệnh truyền nhơn dân :
“Nếu trong nước ai cần của thí,
Cứ tự nhiên đến lãnh về dùng”,
Tiếng đồn Thái tử khắp cùng,
Tứ phương tề tựu trùng trùng như ong.
Không mấy chốc trong kho đã hết,
Hai phần ba dành để từ lâu,
Thủ kho thấy vậy lo âu.
Bèn vào trào nội vọng tâu Cửu-trùng.
Vua mới phán : “chiều lòng Thái tử,
Ngươi không nên sanh sự cản ngăn”.

Bá quan hay chuyện lo toan,
Nếu như hữu sự kho tàng trống trơn.
Làm sao đặng chống ngăn giặc dữ,
Lấy chi mà gìn giữ giang san ?
Bàn xong vào tấu Thánh hoàng,
Của kho gần hết, liệu toan như hà ?
Vua cũng phán : “áy là nguyện ước,
Của Hoàng-nhi lấy phước độ dân,
Ta không trái ý Tử hoàng,
Các quan thư thả ta bàn định sau”.
Hoàng-tử dạy mở kho sau hết,
Song vắng người chức việc coi kho,
Sai người tầm kiếm hồi lâu,
Cũng vô hiệu quả, buồn rầu sanh nghi.
“Hoặc Vương-phụ nơn vì công ích,
Muốn để dành chút ít phòng hờ,
Làm con không lẽ lẫn lơ,
Phá cho tan nát cơ đồ mẹ cha ?
Vả người đói hăng hà sa số,
Của kho tàng có đủ vào đâu,

Muốn đặng châu cấp dài lâu,
Phải tìm phương thế nhập thâu nhiều tiền”.
Nghĩ như vậy, ngài liền hội hiệp,
Các đại thần bàn định việc này,
Cách nào sanh lợi sanh tài,
Đủ dùng bổ thí mỗi người rảnh rang.
Ông thì tin mở mang điền thổ,
Ông khác bàn nuôi thú vật hơn,
Một ông nói lợi nhơn gian,
Thì không có đủ chẵn ban khắp cùng.
Sao cho bằng tâm châu hải ngoại,
Cùng bạc vàng mới toại chí nguyện,
Nghe đồn Long-vương hiện tiền,
Có ngọc như-ý, vẹn tuyền quý cao.
Viên ngọc ấy muốn sao được vậy,
Nhu được rồi cả thấy âm no,
Hoàng-tử đặc chí hết lo,
Chắc rằng có thể giúp cho mỗi người.
Bèn cần kiếp vào nơi cung-nội,
Cùng mẹ cha tỏ lại đuôi đầu:

“Xin cho nhập hải tìu châu,
Đặng rồi con sẽ phản hồi cố bang.
Vua nghe nói ghen ngang bất tỉnh,
Một giây lâu mới định tâm thần,
Than rằng : “Con chớ tự khinh,
Của cha trong nước mặc tình con xây.
Dẫu còn thiếu, cha đây biện dụng,
Cho đủ đây con cũng mãn nguyên,
Cần chi tham muốn nhiều tiền,
Bỏ nhà bỏ nước xuống miền Long-cung.
Vả lại con thường dùng vật-quí,
Ăn uống thì hải vị sơn-trân,
Kẻ hầu người hạ chí thân,
Muốn chi đặng nấy, muôn phần thung-dung.
Nếu con đi muôn trùng nguy-hiểm,
Như biển to, nước xoáy, sóng dồi,
Nào là quỉ dữ hại người.
Nào cá Ma-Kiệt, nhận chìm thuyền ghe.
Sự hiểm trở không chi kể hết,
Đi muôn người về, chỉ một hai,

Nhút sanh vạn tử như vậy,
Làm sao con nỡ đọa đầy thân con ?
Không thể nào cha cho con phép,
Lìa quê nhà tìm chết tha phương,
Khá nên nghĩ lại tận tường,
Con đi nỡ để cha thương mẹ buồn”.
Nghe cha phán tâm hồn Thái tử,
N như đại ngậy, té ngựa dưới thêm,
Thừa rằng: “chẳng thể ngồi yên,
Mà xem những cảnh sanh linh nghèo nàn.
Thà con chết chẳng than chẳng tiếc,
Còn hơn là sống thấy chúng dân,
Lâm con nghèo đói gian nan,
Dầu cho con sống, ăn vàng không ngon.
Nếu cha mẹ vì con thương tiếc,
Chẳng cho đi, con quyết quyên sinh,
Năm đây tới chết cũng đành,
Con không ngồi dậy, chí thành nguyện ra”.
Cha mẹ thấy xót xa sợ hãi,
Đồng vội vàng chạy lại đỡ nâng,

Cầm tay Thái tử than rằng :

Con nên ngồi dậy uống ăn như thường.

Con sao nữ chẳng thương cha mẹ,

Làm phiền lòng không kể dưỡng sanh” ?

Hoàng tử tỏ thiệt song thân :

“Nếu không đi được, bỏ ăn qua đời.

Vì không nữ thấy người cực khổ,

Mà vô phương tế độ khỏi nguy”

Dù con có sống ích gì,

“Khác chi những kẻ bạch y trong đời”.

Khuyên hết cách chẳng dòi tâm-ý,

Một, hai, ba cho đến sáu ngày,

Không ăn, không uống như vậy,

Cha mẹ lo sợ bảy ngày chết oan.

Hết sức dỡ, song ngài chí quyết,

Bỏ uống ăn cho chết thân này,

Bữa sau là đúng bảy ngày,

Nếu ngài cự tuyệt, chắc rày mạng vong.

Hoàng-hậu mới vọng tâu Thiên-tử:

“Xem ý con khó nổi chuyển lay,

Nếu ta quyết chẳng cho đi,
Ắt con phải chết tại đây bây giờ.
Ta nữ nào làm lơ như vậy,
Tốt hơn là tử biệt sanh ly,
Nhược bằng dẫn chí cho đi,
May nhờ hồng phước, còn khi trở về”.
Vua nghe gián, không còn nê chấp,
Phải chiêu lòng cho nhập hải dương,
Thái-tử nghe vậy rất mừng,
Vội vàng ngồi dậy, lại gần mẹ cha.
Trước đành lễ xin tha tội trọng,
Sau tỏ lòng hoài vọng viên dung,
Tiếng đồn phút chốc khắp cùng,
Trong trào, ngoài quận, thấy đồng hân hoan.
Nghe Thái-tử chịu ăn, chịu uống,
Thì hết lo oan-uổng thân ngài,
Chúng sanh hưởng phước còn dai,
Vì ngài còn sống, họa tai không còn.
Vua mới hỏi: “sao con quyết chí,
“Vào hải dương có ý chi không” ?

Thưa rằng : “con xuống Long cung,
Cần cầu Như-Ý bửu châu đem về.
Viên ngọc ấy, muốn chi được nấy,
Mới đủ dùng chẵn-té sanh-linh.
Vua liền bố-cáo khắp nơi,
Nhơn dân trong nước, ai ai đặng tường:
“Người nào muốn xuất dương đại hải,
Cùng Tử hoàng thì phải đăng tên,
Bảy đời con cháu hiện tiền,
Đều đặng châu cấp lương tiền phủ phê”.
Năm trăm người chuyên nghề hàng-hải,
Rất vui lòng hiệp lại xin đi,
Trong nước có ông Hải-sur,
Nhiều lần đi biển, chẳng từ gần xa.
Nên ông biết đâu là hiểm trở,
Hoặc chỗ nào thông thả vào ra,
Song ông nay lại rất già,
Tuổi trên tám chục, mắt lòa lãng tai.
Đích thân vua đến nhà ngài trụ,
Nói rằng: “ta có một Tử-hoàng,

Tánh nét đã đặng vẹn toàn,
Sau nhờ lấy trẻ, trị an chư hầu.
Song trẻ muốn tầm châu hải ngoại,
Phiền Đạo-sư hết dạ phò-trì”,
Hải-sư nghe nói tức thì,
Hai hàng roi lụy, phục quỳ râu qua :
“Đường cam khổ gian nan chi tiết,
Sự hiểm nguy chẳng biết đường nào,
Muôn người nhập hải tầm châu,
Thầy đều bỏ mạng, có đâu đặng về !
Trừ vài người đủ đầy phước đức,
Hoặc thánh thần phụ lực thành công,
Sao vua không xét đực trong,
Mà cho Thái-tử vào vòng hiểm nguy”?
Vua liền phán : “cũng vì thương trẻ,
Nên mới đành chia rẽ tình thâm,
Trẫm đã hết sức cản ngăn,
Mà con tự quyết băng ngàn tầm châu.
Trẫm cảm phiền Sư-ông gìn giữ,
Và phò trì Hoàng-tử xuất dương”

Hải-sư vội vã phân tường :

“Xin đem thân mọn, đảm đương vụ này”.

Ác-Hữu thấy anh mình nhọn-đúc,

Cha mẹ yêu căm tức trong lòng,

Nay còn nhập hải tâm châu,

May mà thành việc báu màu vinh quang.

Chắc cha mẹ lại càng trọng thể,

Thì thân mình còn kể ra chi;

Tốt hơn mình cũng xin đi,

Tùy cơ hãm hại trong khi hành trình.

Bên vội-vã vào xin cha mẹ:

“Cho con theo hộ vệ trưởng huynh,

Hoặc khi hữu sự thành linh,

Anh em con sẽ đồng tình giải nguy.”

Song thân xét gã tuy ngỗ nghịch,

Nhưng lời xin quả thiệt đoan trang,

Vui lòng cho hấn nhập đoàn,

Lại còn căn-dặn, bảo toàn nghĩa –nhân.

Khi sắp đặt sẵn sàng hành-lý,

Hoàng-tử cùng hộ-vệ ra đi,

Đến gần bờ biển an-dinh,
Đại-thuyền chờ sẵn bảy dây neo bờ.
Hoàng-tử dạy đánh ba hồi trống,
Tự mọi người cố động như vậy :
“Đường đi nhiều nổi hiểm nguy,
Nhứt sanh thập tử chắc chi trở về.
Vậy tùy ý mỗi người biện liệu,
Nếu có ai bận bịu gia đình,
Thì nên trở lại lúc này,
Ta vui lòng chịu không nài ép chi”.
Luôn bảy ngày đình ninh han hoi,
Và mỗi ngày mở đò một dây.
Thấy đều hoan hi chịu đi,
Mở sợi neo chót, thâu dây trương buồm.
Nhờ phước đức Tử-hoàng đảm nhận,
Trong bảy ngày gió thuận sóng êm,
Mọi người đều được bình yên,
Thuận buồm xuôi gió, đại thuyền đi mau.
Khi thuyền cập Bửu-châu sơn-động,
Thấy chất chông châu ngọc bạc vàng,

Hoàng-tử mới phán lời rằng :

“Từ đây thẳng đến Long-cung chẳng gần.

Đường đi lại gian truân hiểm trở,

Hết đường thuyền, đi bộ mà thôi,

Người nào không muốn theo tôi,

Thì thâu bửu-vật phản hồi trước đi.

Nhưng vàng ngọc nặng nề lắm lắm,

Nếu lấy nhiều sợ khảm lâm nguy,

Liệu vừa sức chở thì lui,

Còn như lấy ít, uổng công kiếm tìm”.

Cả năm trăm vui mừng hơn hở,

Thảy đồng nhau xin trở lộn về,

Bảy ngày ngơi nghỉ tại đây,

Sau rồi Thái-tử, Đạo-sư khởi hành.

Đi bảy bữa nước gần đầu gói,

Thêm bảy ngày nước tới rún rồi,

Càng ngày nước lại càng sâu,

Linh đình mặt nước, dải dầu thậm đa.

Cần phải lội mới qua chỗ ấy,

Qua khỏi rồi, trông thấy có gò,

Đạo-sư liền hỏi nguyên do,
Đất này màu sắc ra sao cho tường?
Hoàng-tử đáp : “cát dường như bạc”.
Đạo-sư rằng : “coi lại bốn bên,
Như có núi bạc hiện tiền,
Thì là trúng chỗ ta tìm bấy lâu”.
Hoàng-tử đáp : “đông-nam có núi,
Xem dường như một khối bạch ngân!”
Đạo-sư mừng rỡ muôn phần,
Là vì đi trúng con đường Long-cung.
Một quãng nữa đến đồng trong sạch,
Cát một màu sáng ánh như vàng.
Hải-sư mệt mỏi lần lần,
Năm lẫn dưới đất, mười phần nguy nan.
Ngài liền tỏ cùng Hoàng-thái-tử :
“Vì tuổi già hết sức theo ngài,
Ngày nay phải chết tại đây,
Vậy tôi chỉ hướng cho ngài đến nơi :
Cứ đường này thẳng ngay dõn bước,
Trong bảy ngày thấy được núi vàng,

Đi thêm nhứt thất vẹn toàn,⁸
Ngài sẽ thấy có một thuẫn Thanh-liên.⁹
Bảy ngày nữa thấy sen hường đỏ,
Qua khỏi rồi lại thấy một thành,
Toàn bằng thất bảo hiệp thành,
Huỳnh-kim làm vách, bạch-ngân lợp lầu.
Đất thì lót san-hô ngọc-báu,
Bảy lũy hào, mã-nã, xa-cử,
Quanh thành, màn, trướng, tuội, tòng,
Toàn bằng trân-bửu bao vòng khắp nơi.
Thành ấy là Long-cung vương phủ,
Ngài thẳng vào, sẽ gặp Long vương,
Lỗ tai bên trái của Người,
Có viên ngọc báu, lưu-truyền hiển-linh.
Viên ngọc này muốn chi được nấy,
Nên an danh “Nhu-Ý-Bửu-Châu”.
Nếu ngài chí thiết cần-cầu,
Chắc là thành việc, báu màu lăm thay!
Lòng sở mộ của ngài cứu thế,
Sẽ thành công toại chí dễ dàng”.

Sau khi dặn bảo mọi đàng,
Hải-su tạ thế, Tử-hoàng hỡi kinh.
Ôm thầy thầy, phát thình khóc kể :
“Cám thương thầy chẳng nệ tuổi già,
Lại thêm bệnh hoạn mù lòa,
Hộ tôi châu-đảo đường xa muôn trùng.
Nay giữa đường bỏ tôi côai cút,
Biết cùng ai tiếp tục hành trình ?
Phận sao phận bạc linh đình,
Một mình muôn nỗi đắng cay trong lòng.
Thân tôi phải giữa dòng trôi nổi,
Thầy nữ nào lại thoát trần ai ?
“Thinh thinh một nước một trời,
Chỉ vì thương xót muôn loài chúng sanh”.
Bãi cát vàng, táng an sư-phụ,
Nhiều bảy vòng, phủ-phục đời chơn,
Bảy ngày qua khỏi Kim-sơn,
Ao sen xa thấy xanh dòn tốt tươi,
Khi lại gần thấy hoa đua nở,
Toàn màu xanh, nhụy trở sắc vàng.

Hoàng-tử thấy cảnh mê man,
Có đâu xem đặng sen xanh lạ lùng.
Trong phút chốc hãi hùng kinh sợ,
Vì dưới ao vô số Thanh-xà,
Đương nằm nghe động bò ra,
Cát đầu le lưỡi thiệt là gớm ghê.
Những rắn này có ba thứ độc :
Nó mổ nhằm chạy nọc chết ngay,
Đụng nhằm cũng hại vậy thay,
Hoặc phun hơi độc hiểm nguy không vừa.
Hoàng-tử nhớ lời thầy dặn bảo,
Làm cách nào tránh khỏi nguy nan,
Bèn vào thiền định chí thâm,
Và dùng “Tam-muội Từ-tâm” nhập thiền.
Nhờ Phật-lực đi trên hoa ấy,
Qua khỏi ao, không xảy việc nào.
Tới đây lại gặp lũy hào,
Trong ngoài bảy lớp cái nào cũng sâu.
Mấy cửa thành độc-long gìn giữ,
Chấu đầu lên kháng cự cản ngăn,

Hoàng-tử khiếp sợ than rằng :

“Chỉ vì quân chúng cỡi Diêm-phù-đề,

Nên ta mới chẳng nài lao khổ,

Tim báu châu tể độ hàm-linh,

Rủi ta bị hại cũng đành,

Thương cho dân chúng lấy ai cậy nhờ”.

Liền khi đó ngài giơ tay hữu,

Chỉ độc-long miệng thốt lời rằng :

“Ta vì hết thấy chúng sanh,

Muốn vào yết kiến Long-vương bây giờ”.

Các rồng dữ nghe ngài bày tỏ,

Đẹp hai bên, chừa ngõ cho vào.

Khi ngài qua khỏi chiến hào,

Gặp hai Ngọc-nữ canh hầu ngoại môn.

Đến trung môn, bốn nàng Ngọc-nữ,

Đương se dây bằng chỉ bạch ngân.

Tử-hoàng hỏi phải vợ vua

Đáp rằng không phải, trung môn thủ thành.

Đến nội môn, tám nàng Ngọc-nữ,

Đương se dây bằng chỉ huỳnh-kim.

Tử-hoàng hỏi phải nội nhơn,
Xin vào khải tấu Long-vương như vậy:
“Có Tử-hoàng nước Ba-La-Nại,
Cõi Diêm-phù yết kiến Đại-vương”,
Ngọc-nữ nghe nói tỏ tường,
Bèn vào quì tấu Long-vương y lời.
Vua nghe báo lấy làm kinh ngạc,
Và nghĩ rằng quả thật dị-nhơn,
Nếu không phước đức thiện căn,
Làm sao qua khỏi mấy tầng hiểm nguy ?
Liên vội vã chỉnh nghi y-phục,
Và thân hành tiếp rước rõ ràng,
Trong cung sắp đặt nghiêm-trang,
Rồi mời Thái-tử đồng bàn với vua.
Khi chuyện vãn cùng vua Thủy-đế.
Hoàng-tử dùng Phổ-tế làm đề.¹⁰
Giảng về lợi ích chúng sanh,
Tán thành bố thí phương châm độ đời.
Nghe diễn giải những lời chơn thiệt,
Cả trào thần chi xiết hân hoan,

Long-vương sau hỏi Tử-hoàng :

“Việc chi muôn dặm băng ngàn đến đây ?”

Hoàng thái-tử tỏ bày hơn thiệt :

“Thương chúng sanh về việc ở ăn,

Phải chịu khó nhọc muôn phần,

Chạy xuôi chạy ngược lo ngày lo đêm.

Tôi thấy vậy, của đem tế cấp,

Sạch kho tàng, không thâm vào đâu,

Nghe đồn ngài có bửu-châu,

Ma-ni-Như-ý, báu màu vô song.

Tôi chẳng nài thiên sơn, vạn hải,

Vì chúng sanh nhờ đại lượng ngài,

Cho mượn ngọc trong tai ngài,

Về cầu bố thí muôn loài sanh linh”.

Đức Long-vương thuận tình cho mượn,

Song xin cầm nán lại bảy ngày,

Hoàng-tử vui dạ chịu ngay,

“Long-vương thừa tiếp bảy ngày bảy đêm.

Sau ngài mới đem dưng ngọc báu,

Sai Long-thần đưa thầu hải-biên,

Đến nơi gặp Ác-Hữu liền,
Anh em mừng rỡ, tỏ tình mến thương.
Thiện-Hữu hỏi những người bè bạn,
Còn ở đâu chẳng thấy dạng hình ?
Ác-Hữu thuật việc hành trình,
Đầu đuôi nói lại trưởng-huynh đặng tường :
“Cũng vì bởi vô lờng tham muốn,
Chẳng kể lời huynh-trưởng khuyên răn,
Mỗi người thấy báu thì ham,
Mạnh ai nấy lấy chở đầy khoang ghe.
Bửu vật không, thuyền đà đã khẳm,
Lại còn thêm bè bạn năm trăm,
Thuyền vừa lia bến ngàn tầm,
Một con giông lớn nhận chìm hết trơn.
May hời đó em nhờ vớ đặng,
Một khúc cây vịn đặng vào bờ :
Một em sóng xót bơ vơ,
Còn bao nhiêu nữa làm môi cá tôm”.
Hoàng-tử nghe hết lòng thương tiếc,
Vì tham tâm nên phải chết oan,

Song mừng em đặng sanh toàn,
Và bày các việc gian nan phận mình.
Sau lại biểu : “em đừng nản chí,
Mắt ngọc vàng chẳng quý chi đâu.
Nay anh thỉnh đặng bửu-châu,
Cầu chi được nầy buồn rầu làm chi ?”
Nghe anh nói gã liền để ý,
Giả vui mừng hỏi để ngọc đâu,
Cho em xem sự báu màu,
Của viên ngọc ấy ra sao chút nào ?
Cứ tình thiệt chỉ trong mái tóc,
Về đến trào sẽ tháo em coi,
Vì đây bất tiện xem soi,
Người ngoài trông thấy họa roi đến mình.
Ác-Hữu đã bắt bình khi trước,
Cha mẹ thương Thiện-Hữu hơn mình,
Nay còn được ngọc hiền linh,
Chắc cha cùng mẹ coi mình ra chi.
Gã quyết định giết anh đoạt ngọc,
Được lợi to chẳng nhọc sức mình,

Ý đà nhứt định đĩnh ninh,
Xin anh cho giúp giữ gìn bửu châu :
“Vì rừng rú xiết bao tai nạn,
Phải đề phòng cẩn thận mới xong.”
Thiện-Hữu nghe phải bằng lòng,
Chia phiên canh gác đặng phòng rủi ro.
Lấy ngọc ra trao cho Ác-Hữu,
Đặng giữ gìn mình ngủ một hồi,
Khi mình đã thức dậy rồi,
Canh cho em ngủ như vậy luân phiên.
Một đêm nọ, đến phiên Ác-Hữu.
Thiện-Hữu đang nằm ngủ dựa khe,
Ác-Hữu lấy hai gai tre,
Đâm vào hai mắt chẳng ghê chẳng gờm.
Hại anh rồi hấn ôm viên ngọc,
Thẳng về trào đặng lập đầu công,
Thiện-Hữu than khóc om sòm,
Kêu em tiếp cứu không nghe trả lời.
Ngài càng lại kêu trời kêu đất,
Chắc em mình bị giặc giết rồi,

Mộc-Thần thấy vậy thương ôi,
Bảo rằng tên giặc, ấy là em ngươi.
Tự tay nó đâm ngươi hai mắt,
Và đoạt thâu bửu-vật đi rồi,
Ngươi còn kêu nó làm chi,
Cái thằng hung ác, hại ngươi như vậy !”
Nghe thần bảo, như ngây như dại,
Nghĩ cuộc đời càng lại thêm đau,
Bơ vơ trong chốn rừng sâu,
Mất thì mù tối, thân đau như dần.
Còn Ác-Hữu lần lần về nước,
Đem bửu châu hiến trước song thân,
Rằng : “nhờ hồng phước của con,
Nên con còn sống vuông tròn về đây.
Còn anh con cùng đoàn bè bạn,
Cả thấy đều chết đấm giữa vùi.”
Cha mẹ nghe bấy nhiêu lời,
Giật mình kinh sợ, lụy rơi dầm dề.
Lăn dưới đất hôn mê bất tỉnh,
Một giây lâu mới định tâm thần.

Bèn kêu Ác-Hữu lại gần,
Biểu hấn phân tỏ, rõ ràng việc ni.
Đi cách nào đến nơi đại-hải ?
Do có sao dùng đặng bửu-châu ?
Ác-Hữu không rõ đuôi đầu,
Làm sao thuật được trước sau cho rành.
Hấn buộc phải làm thỉnh nghẹn họng,
Rồi lén chôn viên ngọc cho êm.
Nói qua Thiện-Hữu không ngờ,
Bị em hãm hại đui mù tha phương.
Trong rừng rậm dò đường thật khó,
Nếu muốn ra cũng khó nổi ra,
Phần thì đói khát xót xa,
Phần thì đau nhức, thiết tha trong lòng.
Dẫu muốn chết, chết không sao được,
Còn sống thì rất cực khổ thân.
Than ôi ! thân hỡi là thân,
Sanh chi phải chịu gian truân như vậy !
Cái thân này sá chi còn mất,
Thương là thương tất cả sanh linh.

Vì dân vì nước liêu minh,
Nay không mẫn nguyện thiết tình khổ thay !
Chân lằn mò, tay nương cây gậy,
Tầm đường ra, kiếm kẻ cậy nương,
Không ai diu dắt lạc đường,
Đến Lợi-Sur-Bạt, nước gần quê cha.
Vua nước này sanh ra một gái,
Cùng với ngài, trước đã hứa hôn,
Vua có năm trăm con trâu,
Giao quyền gìn giữ, mục-đồng Lưu-Chung.
Một bữa nọ trời gần hừng sáng,
Lùa bày trâu ra lán cho ăn,
Ngài ngồi giữa lộ không hay,
Nguu-vương trông thấy thương thay thân ngài.
Bèn chàng-hảng, che ngài tứ hướng,
Sợ bày trâu đạp vướng thân ngài,
Khi trâu qua khỏi hết rồi,
Nguu-vương lấy lưới liếm gai mắt ngài,
Lưu-Chung thấy lấy làm kỳ quái,
Bèn đến coi mới thấy Tử-hoàng,

Người bèn han hỏi rõ ràng,
Ở đâu mà đến, tên chàng là chi ?
Nghe tiếng hỏi xiết gì vui sướng,
Sợ nói ngay tội vương đến em,
Tùy cơ phương tiện cho êm,
Đối rằng : “tôi kẻ tật nguyên xin ăn.
Rủi lạc đường nên thân trôi nổi,
Trong rừng sâu, nhịn đói mấy ngày,
Xin ngài vui dạ tỏ bày,
Cho tôi đăng biết xứ này tên chi ?”
Luu-Chung thấy người phi phạm tục,
Phải lâm cơn khốn cực như vậy,
Loài trâu còn biết giải nguy,
Ta đâu nỡ để thân người gian truân.
Nghĩ như vậy liền cho ngài biết :
“Lợi-Sur-Bạt, tên thật xứ này,
Nhà tôi cũng ở gần đây,
Xin ngài nương nấu với tôi nuôi giùm.
Tôi cung cấp đủ dùng ăn mặc,
Khỏi lang thang tội nghiệp thân ngài.”

Thiện-Hữu nghe bảo vâng lời,
Theo cùng Lưu-Thị về nơi nhà chàng.
Lưu-Chung dạy người nhà hầu hạ,
Cho châu toàn danh giá khách quan,
Ở đây được một tháng trường,
Tuy không toại chí, cũng an thân mình.
Một ngày nọ nghe người nói vụng,
Rằng nhà nghèo thiếu hụt mọi điều,
Lại đem người bệnh về nuôi.
Cực lòng cực trí không vui chút nào !
Nghe lời ấy xiết bao tủi phận,
Nghĩ thân mình lặn đạn lao đao,
Ngày sau bày tỏ âm hao,
Cùng người thí chủ xin cho giã từ.
Lưu-Chung hỏi sự chi bất nhã,
Nên ngài buồn vội vã xin đi ?”
Thưa rằng : “chẳng có việc chi,
Cho tôi trái ý trong khi ở nhà.
Nhưng tự nghĩ chủ gia dẫu tốt,
Không lẽ tôi mai một chỗ này,

Ấy là thường sự xưa nay,
Chẳng chi là lạ xin ngài thứ dung.
Nếu như ngài có lòng thương tiếc,
Sắm cho tôi một chiếc đờn tranh,
Đặt tôi đến chốn thị thành,
Thì tôi có thể nuôi thân dễ dàng”.
Tùy sở nguyện, Lưu-Chung sắm đủ,
Đặt Tử-hoàng, đến chốn thành môn,
Tới nơi kiếm chỗ an ngồi,
Sửa đờn lên trực, rồi đờn và ca.
Khảy đờn lên, tiếng ra hòa-nhã,
Giọng ca ngâm, thong thả âm thanh,
Ai ai đều cũng hoan nghinh,
Khen hay khen giỏi, thuận tình thưởng ban.
Kẻ cung cấp đồ ăn vật liệu,
Người bạc tiền chẳng thiếu món chi,
Đủ nuôi một bọn ăn mày,
Năm trăm có lẽ, khảm đầy ẩm no.
Vua nước này rất ưa hoa quả,
Lập một vườn trồng cả thứ cây,

Song vì chim chóc phá rầy,
Nên cần canh giữ đêm ngày thường xuyên.
Quan Giám-viên, thấy tên đờn đạo,
Tuy bản cùng, tướng mạo khôi ngô,
Chắc là một vị phú hào,
Gặp cơn tai biến lâm vào cảnh nguy.
Thấy người phải thời suy vận bí,
Nên thương tình mới nghĩ cách hay,
Biểu chàng canh giữ vườn này,
Lão lo phụ cấp đủ đầy ấm thân.
Có nhà ở, cơm canh không thiếu,
Lại áo quần mền chiếu phủ phê,
Thiện-Hữu mới tỏ lời này :
“Thân tôi mù tối như vậy thấy đâu”.
Giám-viên nói : “mặc dầu không thấy,
Cách canh vườn có thể làm vậy :
Lấy dây buộc các nhánh cây,
Và treo chuông nhỏ đầu dây mi cầm.
Hễ mi nghe thú cầm khua động,
Mi giật dây chuông động kêu vang,

Chim chóc nó sợ bay khan,
Ấy là phần việc mi toan thi hành”.
Thiện-Hữu chịu lãnh phần việc ấy,
Dưới bóng cây ngòi khay đờn chơi,
Chim kêu ngài để chúng xơi.
Không nghe ngài lại giật dây tung-bùng.
Vì tự nghĩ, dĩ đồng nhơn vật,
Phải uống ăn mới được sống đời,
Cô công chúa, hiệp cùng tùy nữ,
Đồng vào vườn thưởng cảnh xem hoa,
Nghe đờn êm dịu thiết tha,
Bèn men lại đó xem ai khay đờn.
Thấy Thiện-Hữu nàng bèn tra vấn,
Người ở đâu sao dám vào đây ?
Thưa rằng : “tôi thiệt người ngay,
Lâm con mù tối ăn mày nuôi thân.
Gặp Giám-viên người thương tưởng tới,
Cho giữ vườn giúp việc cho ngài”.
Công nương thấy người thanh bai.
Đem lòng quyến luyến ở hoài đó luôn.

Vua sai gọi, cũng không rời chỗ,

Dạy đem cơm đến đó nàg ăn,

Tới chiều về tầu Thánh hoàng :

“Xin cha gả thiệp cho chàng giữ hoa”.

Vua nghe nói thiệt là quái dị,

“Hoặc con này bị quỷ ám chăng ?

Có ai vóc ngọc mình vàng,

Muốn người mù tối, bản hàn vậy đâu?

Quả thiệt con là ngu là dại,

Nên muốn điều tai hại bằng trời,

Trước kia cha đã hứa lời,

Gả cho Thiện-Hữu ở đời với nhau.

Tuy Thái-tử tầm châu hải-ngoại,

Cũng có ngày hội ngộ phụng loan,

Có đâu con nữ làm càn,

Rồi sau cha biết liệu toan thể nào ?

Vả không lẽ con vào chung chạ.

Với người hèn, nhục nhã tông môn,

Dầu cho đến kẻ thường nhơn,

Không ai như thế hưởng hò là con”.

Công chúa nói : “tuy dầu như thế,
Nhưng nếu con rủi chết thì thôi,
Nhưng bằng còn sống ở đời,
Thì con chí quyết ung người giữ hoa”.

Dẫu vua có rầy la cự tuyệt,
Nàng nhứt tâm tự quyết mà thôi,
Buộc lòng vua phải nghe lời,
Chịu cho công chúa sánh đôi với chàng.

Truyền sứ giả nhốt chàng Tịnh-thất,
Cho thấy nhau không được gần nhau,
Công nương nghe nói mau mau,
Đi tìm Thiện-Hữu đặng trao tin lành.

Gặp Thiện-Hữu nàng liền tỏ thiệt,
Rằng : “vua cha cho thiếp thành thân,
Cùng chàng kết nghĩa châu trần,
Nên tôi đem lại tin mừng chàng hay”.

Thiện-Hữu nghe, ngạc nhiên ái ngại,
Và hỏi nàng con gái nhà ai ?
Đáp rằng tình thiệt nói ngay :
“Tôi là công chúa con vua nước này”.

Thiên-Hữu nói : “nàng thì quý phái,
Tôi thường dân lại phải tật nguyên,
Chúng ta khó nổi kết duyên,
Vì chung thứ bực sang hèn khác nhau.
Bây giờ vậy, sợ sau mạn-ngạo,
Khó cho nàng trọn đạo xướng tùy,
Nàng rằng : “chàng chớ đa nghi,
Tôi nguyên hết dạ phò trì chàng thôi.
Nguyện giữ tròn vợ tôi chồng chúa,
Hầu hạ chàng không thiếu lễ nghi”,
Ở chung ba tháng trọn nghi,
Vợ chồng thuận thảo, chẳng chi phiền hà.
Một ngày nọ người nhà đến gọi,
Và nói rằng Mẫu hậu ể mình.
Công-nương nghe nói thất kinh,
Về cung thăm mẹ bệnh tình dường bao.
Vì chàng ngủ, nàng không có thể,
Cho chàng hay bệnh mẹ của nàng,
Sau khi thăm viếng đàng hoàng,
Trở về chàng mới cần rằn rầy la.

Công chúa nghe thiết tha xin lỗi,
Vì mẹ đau nên mới lỗi lầm,
Xin chàng tha thứ một lần,
Sau không tái phạm, cam đoan với chàng.
Nghe được nước, chàng càng rầy tới,
Ý chàng nghi nàng mới ngoại tình,
Công-nương hết sức bất bình,
Bèn thề rất độc, tỏ tình mình ngay :
“Nếu tôi có sự chi mê muội,
Song người chàng cứ tội trọn đời ;
Còn như tôi chẳng sai lời.
Thì một con mắt sáng ngời liền khi”.
Thề vừa dứt, tức thời chứng chắc,
Một con người trong mắt của chàng,
Tự nhiên ngó thấy rõ ràng,
Làm cho Thái-tử lòng càng hân hoan.
Bây giờ tới phiên nàng làm dữ,
Than trách chàng là đứa vong ân,
Chàng bèn mơn trớn khuyên lơn :
“Đó nàng có biết tôi rằng là ai ?”

Công-nương đáp : “sao tôi không rõ,
Chàng người mù xách giỏ xin ăn”,
Thái-tử liền tỏ thiệt rằng :
“Tôi là Thiên-Hữu, Tử-hoàng đại bang”.
Công nương nói : “thiệt chàng lớn mật,
Dám cả gan nói sự tâm-phào,
Thiên-Hữu nhập hải tâm châu,
Nghe đồn bỏ xác còn đâu bây giờ”.
Thiên-Hữu đáp : “suốt đời không dối,
Nàng không tin, thề độc nàng tin,
Nếu tôi giả dạng trá hình,
Còn một con mắt không đời nào thuyên.
Còn như phải hiện tiền Thiên-Hữu,
Con mắt kia sáng tỏ như xưa”,
Chàng thề vừa mới dứt lời,
Song người đều mở rạng ngài hơn xưa.
Tướng ngài lại đổi ra khác hẳn,
Diện mạo thanh lịch chẳng ai bì,
Công-nương xem thấy mừng thay,
Đứng trân sững sốt, ngó hoài quên thôi.

Một giây lâu mới hồi tâm ý,
Chạy một hơi thẳng chí cung lâu,
Tâu cùng Vương-phụ âm hao,
Rằng : “chồng con thiệt Thiên-trào Đông-cung”.

Vua nghe nói vô cùng nghi ngại,
Bèn bôn thân tra lại cho tường,
Sau khi hạch hỏi đàng hoàng,
Mới tin rằng thật, ngõ ngàng việc xưa.

Nếu Đại-vương nước Ba-La-Nại,
Hay rằng ta bạc đãi Tử-hoàng,
Chắc là ngài phải phàn nàn,
Bèn mời Thái-tử, rước sang lầu hồng.
Hoàng-tử muốn đền công nuôi dưỡng,
Xin phụ-vương ban thưởng Lưu-Chung:

“Nay con còn sống nhờ chàng,
Nếu chàng chẳng cứu, con đành thác oan”.

Vua nghe thuật rõ ràng chuyện trước,
Bên sắc phong huân tước cho chàng,
Lại còn ban thưởng bạc vàng,
Cùng bày trâu của Thánh-hoàng giao nuôi.

Sự ban thưởng người đều đồn dậy,
Công không nhiều thưởng lại thậm đa,
Nhờ hạnh bố thí mà ra,
Làm cho nhiều kẻ ham mà làm theo.
Nguyên Thái-tử có nuôi bạch nhận,
Thường tung tiu như bạn của mình,
Từ khi Hoàng-tử khởi trình,
Hằng ngày thương nhớ, vắng hình chủ yêu.
Một ngày nọ nó kêu thảm thiết,
Hoàng-hậu nghe liền bước lại gần,
Hỏi rằng mi nhớ chủ nhân,
Sao không đi kiếm than van ích gì ?
Con bạch nhận mừng vui nhảy nhót,
Xin lệnh bà viết một nang thơ,
Con đi tìm kiếm bây giờ,
May mà tìm được dâng thơ lệnh bà.
Hoàng hậu mới tự tay bà soạn,
Một nang thơ, cỏ nhận buộc vào,
Bạch nhận bay liệng thấp cao,
Khắp cùng non biển chỗ nào cũng

bay.

Khi bay đến nước Lôi-Sư-Bạt,

Thấy Tử-hoàng hứng mát ngoài hiên,

Bạch nhận đáp xuống dung liền,

Thơ bà Hoàng hậu gởi riêng Tử-hoàng.

Hoàng Thái-tử mừng mừng tủi tủi,

Đặng thơ nhà, gằn gỏi nhận yêu,

Bóc thơ xem hết mọi điều,

Tâm thần tán loạn chín chiều ruột đau.

Hay cha mẹ ốm đau trầm trọng,

Mắt hoán-lờ vì vọng tưởng con,

Ngài liền lập tức hồi âm,

Kể từ chơn tóc kẽ răng tỏ tường.

Buộc cổ nhận, kính dâng cha mẹ,

Nhận bay liền bắt kể ngày đêm,

Khi về đến chôn cung thêm,

Trình thơ Thái-tử vua xem mới tường.

Bất Ác-Hữu giam cầm ngục thất,

Sai sứ thần đi rước Tử-hoàng,

Có lời trách móc liên bang,

Không đưa Thái-tử hồi loan bấy chừ.
Vua Sư-Bạt đặng thơ sợ hãi,
Liên cho đưa Thái-tử lên đường,
Hiệp cùng Công-chúa đồng hành,
Không lâu đã đến gần thành Ba-La.
Dân trong nước đồng ra đón rước,
Cả muôn ngàn kẻ trước người sau.
Tung hô Hoàng-tử hồi trào,
Ắt là dân chúng đều nhau được nhờ.
Khi về đến trào đô kiêm quyết,¹¹
Vợ chồng đồng bái yết mẹ cha.
Song thân nghe tiếng thiết tha,
Hỏi phải Thiện-Hữu hay là chiêm bao?
Con biệt tích cha sâu mẹ thăm,
Mắt mù lòa, sức giảm lực suy,
Nhớ con than khóc li bì,
Nay con còn sống xiết chi vui mừng.
Hoàng Thái-tử rung rung giọt lệ,
Lỗi tại mình cha mẹ thăm sâu.
Sau hỏi : “Ác-Hữu đi đâu,

Mà con chẳng thấy ra vào chốn ni ?”

Vua cha đáp : “hỏi chi thằng khốn,

Ta giam cầm trong chốn ngục môn,

Nó đà bất nghĩa bất nhơn,

Không sao tha thứ những phồn tru huynh”.¹²

Hoàng Thái-tử khép mình dưới trướng :

“Cầu Phụ-hoàng dung thứ đệ thân,

Em con lỡ đại một lần,

Xin cha dung chế kéo lòng con thương”.

Thấy Hoàng-tử chí thành cầu khẩn,

Đôi ba phen vua mới thuận tình,

Sai tha Ác-Hữu ngục hình,

Thiện-Hữu xem thấy thất kinh hãi hùng.

Tay chân thầy bị còng bị trói,

Trên cổ mang một cái gông to,

Thân hình dơ dáy ốm o,

Xem ra đủ biết là tù sát nhân.

Ngài lật đật mở còng mở khoá,

Lột gông cùm thong thả rảnh rang,

Xong rồi ngài mới hỏi han :

“Em đã đỡ khổ an nhàn hay chưa ?

Tiền nhựt anh gởi em bửu vật,¹³

Đặng đem về còn cất đó không ?”

Ác-Hữu hổ thẹn vô cùng,

Thấy anh không giận, lại còn giải ương.

Lòng từ mẫn vô lường quảng đại,

Của Hoàng-tử đối đãi với mình,

Tỏ lòng hết sức ăn năn,

Bèn đi lấy ngọc đem dung anh mình.

Được viên ngọc Tử-hoàng đem rửa,

Sạch sẽ rồi sấm sửa hương hoa,

Đặt bày trước mặt mẹ cha,

Thành tâm lễ bái thiết tha ai cầu :

“Nếu quả thật Bửu-châu Như-ý,

Xin song người cha mẹ tỏ liền.

Các căn các bệnh đều thuyên,

Lại thêm sức khoẻ miên miên thọ trường”.

Vái vừa dứt điểm tường hiện rõ,

Mắt mẹ cha sáng tỏ như gương,

Trong mình khoái lạc lạ thường,

Ai ai trông thấy cũng mừng cũng vui.
Ngày nay đặng mọi điều may mắn,
Cha mẹ đà khỏi hẳn tật nguyên,
Anh em lại đặng đoàn viên,
Phải lo cứu cấp sanh linh muôn loài.
Rằm tháng đó, nhằm ngày kiết nhật,¹⁴
Ngài tẩm rồi, y phục nghiêm trang.
Sắm sanh phẩm vật, hương đăng,
Đem lên lầu thượng chí-tâm khẩn cầu.
Trên hương án Bửu-châu sẵn để,
Dâng hương rồi đánh lễ nguyện rằng :
“Tôi vì tất cả nhân dân,
Cùng là nhân loại cõi Diêm-phù-đề.
Chịu cực khổ bởi vì ăn, mặc,
Tôi cầu xin tất cả ảm no,
Không ai đói rách rầu lo,
Nơi nơi sung sướng, đâu đâu thanh nhàn”.
Khi ấy vậy, Đông phương nổi gió,
Thôi tiêu tan vân vũ hư không,
Trên trời thanh tịnh trắng trong,

Thành Ba-La-Nại hưởng luôn oai thần.

Luồng gió ấy thổi tan tất cả,

Những đồ dơ chứa chất từ lâu,

Lại còn lấp cạn vũng ao.

Thành ra bình địa chỗ nào cũng y.

Thôi sạch rồi trong ngoài láng bóng,

Một cơn mưa đổ xuống ban cho,

Những là gạo nếp thơm tho,

Mùi ngon quý lạ, sắc màu tốt tươi.

Dứt mưa gạo, đến mưa y phục,

Cùng châu-hoàn, trân ngọc, xuyên vàng.

Kể mưa thất bửu kim-ngân,

Cùng là kỹ nhạc ca ngâm cõi trời.

Tất một lời, những điều hữu ích,

Của chúng sanh sở thích đều ban,

Mỗi người chứa chấp hoàn toàn,

Kho vua đầy đủ ngọc vàng như xưa.

Ấy là hạnh Đàn Ba-La-Mật,

Của các hàng Bồ-tát thường hành,

Từ-bi cứu khổ độ sanh,

Đặng cho muôn loại căn lành nhiễm thâm.

Phật mới bảo A-Nan nên biết :

“Thiện-Hữu kia vốn thiệt là ta,

Còn ông Đề-Bà Đạt-Đa,

Ấy là Ác-Hữu khi xưa đó mà.

Song thân ta hiện tiền tại thế,

Trước cũng là cha mẹ của ta,

Ta nhờ Đề-Bà Đạt-Đa,

Thường hay khích phát mà ta chẳng hờn.

Không để ý so hơn tính thiệt,

Giữ một lòng nhẫn nhịn luôn luôn,

Nhờ vậy mau đặng thành công,

Nên ta chứng quả Chí-tôn hiện giờ.

Các người chớ tưởng lầm nghĩ quấy,

Đối với ta, người ấy hữu công”.

Khi Phật thuyết pháp vừa xong,

Muôn ngàn thánh giả chứng Tu-Đà-Hoàn,

Hoặc Na-Hàm, hoặc A-La Hán,

Cùng vô lượng người đã phát tâm,

Tu hành theo pháp Thịnh-Văn,

Hoặc Bích-Chi Phật, hoặc là Phật thân.

Đức A-Nan chí thành đánh lễ,

Cầu Thế Tôn đặt đẽ hiệu kinh,

Ngày sau truyền bá chúng sinh,

Đẽ bẽ phúng tụng trì chuyên tu hành.

Phật mới bảo A-Nan đặng hiểu,

Quyển kinh này đẽ hiệu như vậy :

“Phương-Tiện Phật Báo-Ân kinh”,

Các người gìn giữ, lưu truyền hậu lai”.

Nghe Phật nói Báo Ân công đức,

Đại chúng đồng hết sức vui mừng,

Cùng nhau tựu lại Phật tiền,

Nhứt tâm đánh lễ rồi liền lui ra.

--- o0o ---

CHUNG

TÂM KINH

Tâm trí huệ thình thình rộng lớn

Sáng trong ngàn chảnh bợn mảy trần

Làu làu một tánh thiên chân

Bao trùm muôn loại chảnh phân Thánh phàm.

Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt
Cõi bờ kia một bước đến nơi
Trái lòng tròn đủ xưa nay
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.
Hàng Bồ Tát danh Quan Tự Tại
Khi tham thiên vô ngại đến trong
Thâm vào trí huệ mở thông
Soi thấy năm uẩn đều không có gì.
Độ tất cả không chi khổ ách
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra
Sắc Không chung ở một nhà
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác Không.
Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng
Không tướng y như tượng Sắc kia
Thọ, Tướng, Hành, Thức phân chia
Cũng lại như vậy, tổng về chân không.
Tòa sắc tướng như ông tạm đó
Các pháp kia tướng nọ luống trơn
Chẳng sanh chẳng dứt thường chơn
Chẳng cầu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng thêm.

Cớ ấy nên cõi trên không giới
Thể lầu lầu vô ngại thường chân
Vốn không ngũ uẩn ám thân
Sáu căn chẳng có sáu trần cũng không.
Thấy rõng không mà không nhãn giới
Biết hoàn toàn thức giới cũng không
Tánh không sáng suốt đại đồng
Vô minh chẳng có mựa hòng hết chi.
Vẫn không có thân gì già chết
Huống chi là hết chết già sao
Tứ đế cũng chẳng có nào
Không chi là trí có nào đặc chi.
Do vô sở đắc ly tất cả
Nhơn pháp kia đều xả nhị không
Vận lòng trí huệ linh thông
Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
Không quái ngại có chi khủng bố
Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên
Tâm không rớt ráo chur duyên
Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.

Tam thế Phật, y đànng Bát Nhã

Đáo Bồ Đề chứng quả chánh non

Cho hay Bát nhã là hơn

Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.

Thiệt thần chú linh tri đại lực

Thiệt thần chú đúng bực quang minh

Ấy chú tối thượng oai linh

Ấy chú vô đẵng thình thình oai thần.

Trừ tất cả nguyên nhân các khổ

Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư

Thiên nhiên chơn thiệt bất hư

Án lam Thần chú Chơn Như thuyết rằng :

“YẾT ĐẾ, YẾT ĐẾ, BA LA YẾT ĐẾ, BA LA TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ
TÁT BÀ HA”.(3 lần)

---o0o---

VÃNG SANH THẦN CHÚ

Nam mô a di đà bà dạ,

Đa tha dà đà dạ, đa đạ dạ tha.

A di rị đô bà tì, a di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa, tỳ ca lan đế,

A di rị đa, tỳ ca lan đa,

Dà di nị dà da na,

Chi đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

--- o0o ---

BÀI TÁN THÁN PHẬT A DI ĐÀ

Chúng Thích tử kiên thiên xung tán

Đức Di Đà vô hạn lợi sanh

Bốn mươi tám nguyện viên thành

Hiện ra tướng tốt sắc thân tuyệt vời

Kim sắc tướng muôn ngàn công đức

Khắp mười phương chẳng bực sánh bằng

Bạch hào hiển hiện phóng quang

Xoay vắn chiếu sáng Vi San năm tòa

Cặp thanh nhãn thấy xa vô ngại

Sáng trong ngần tứ đại hải dương

Hào quang hóa Phật không lường

Hóa chúng Bồ Tát số đưng hằng hà

Độ chúng sanh liên hoa chín phẩm

Nước Lạc bang là cảnh Tây phương

Chí thành thập niệm chiêu chương

Hiện tiền Thánh chúng dẫn đường vãng sanh.

--- o0o ---

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI TIẾP
DẪN ĐẠO SƯ DI ĐÀ PHẬT.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.(108 lần)

NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT.(3 lần)

NAM MÔ ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT.(3 lần)

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT.(3 lần)

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG BỒ TÁT.(3 lần)

--- o0o ---

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con

Vâng lời Phật dạy

Ngày rằm tháng bảy

Gặp hội Vu Lan

Phạm vũ huy hoàng

Đốt hương đánh lễ

Mùi phương Tam thế

Phật, Pháp, Thánh Hiền

Noi gương đức Mục Kiền Liên

Nguyện làm con thảo
Lòng càng áo nã
Nhớ nghĩa thân sinh
Con đến trưởng thành
Mẹ dày gian khổ
Ba năm nhũ bộ
Chín tháng cưu mang
Không ngớt lo toan
Quên ăn bỏ ngủ
Ấm no đầy đủ
Cậy có công cha
Chẳng quản yếu già
Sanh nhai lam lũ
Quyết cùng hoàn vũ
Phấn đấu nuôi con
Giáo dục vuông tròn
Đem đường học đạo
Đệ tử ơn sâu chưa báo
Hở phận kém hèn
Giờ này quỳ trước đài sen

Chí thành cung kính

Đạo tràng thanh tịnh

Tăng bảo trang nghiêm

Hoặc thừa tự tứ

Hoặc hiện tham thiền

Đầy đủ thiện duyên

Dủ lòng lân mẫn

Hộ niệm cho :

Bảy kiếp cha mẹ chúng con

Đượm nhuần mưa pháp

Còn tại thế :

Thân tâm yên ổn

Phát nguyện tu trì

Đã qua đời :

Ác đạo xa lìa

Chóng thành Phật quả

Ngửa trông các đức Như Lai

Khắp cõi hư không

Từ bi gia hộ.

--- o0o ---

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT.(3 lần)

HÒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ Tát đạo.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhứt thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

--- o0o ---

TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh,

Thê theo đạo cả, phát lòng vô thượng.

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

--- o0o ---

Hết

¹ Bản xưa viết là: thiện đa, nay hiệu đính là thiện căn.

² Cổ bản là an nhàn, nay sửa lại là nhẹ nhàng

³ Cổ bản viết “Bèn cầu Phật âm hao cho biết” nay hiệu đính lại là “Bèn cầu Phật nói trao cho biết” để rõ nghĩa hơn.

⁴ Chữ “nghiệp duyên” bản xưa viết là “hành tàng”.

⁵ Kiệt tử: có thai, cần thai

⁶ Bản xưa viết là: “y khậ” nay đổi là “quần áo”.

⁷ Dầm thương phản mại: dầm dãi gió sương mua bán, đi sớm về khuya làm ăn.

⁸ Nhứt thất: thêm bảy ngày nữa.

⁹ Thanh liên: hoa sen xanh

¹⁰ Phổ tế: cứu giúp cùng khắp

¹¹ Kiêm quyết: quyền lực triều đình có quyền quyết định tất cả mọi việc và lệnh của cha mẹ gia đình, gồm cả hai nên gọi là kiêm quyết

¹² Phồn : phường, lũ, bọn. Tru : giết hại.

¹³ Tiên nhựt : ngày trước

¹⁴ Kiến nhựt : ngày lành.